Quyển 33 (Kinh số 919 - 939)

Kinh Tạp A-Hàm (HT Thiện Siêu & HT Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

706 KINH TẠP A-HÀM

Đây gọi là người thiện nam rất lanh lợi. Thế nào là sắc không hoàn hảo? Nghĩa là nếu có người hỏi Luật, Luận không thể hiểu rõ ý nghĩa và lần lượt tuy thuận giải thích rõ ràng. Đây gọi là sắc không hoàn hảo. Thế nào là hình thể không sung túc? Nghĩa là khônệ tiếng tăm, đức độ lớn có thê cảm đến thí chủ cúng dường tài lợi, y phục, thuốc men. Đây gọi là người thiện nam rát lanh lợi, nhung sắc không hoàn hảo, hình thể không sung túc. Thế nào là người rất lanh lọi, sắc hoàn hảo, nhưng hình thể không sung túc? Nghĩa là người thiện nam biết như thật khổ Thánh đế này,... được Sanh Bát-niết-bàn9 đắc quả A-na-hàm? chẳng sanh trở lại thế gian này. Đây gọi là người rất lanh lợi. Thế nào là sắc hoàn hảo? Nghĩa là nếu có người hỏi Luật, Luận có thể lần lượt đem nghĩa lý tùy thuận giải thích một cách quyết đoán. Đây gọi là sắc hoàn hảo. Thế nào là hình thể không sung túc? Nghĩa là chẳng có danh tiêng, đức độ cảm đên thí chủ cúng dường y phục, thực phàm, thuôc men, v.v... Đây gọi là thiện nam rất lanh lợi, sắc hoàn hảo, nhưng hình thể không sung túc. Thế nào là thiện nam rất lanh lợi, sắc hoàn hảo, hình thể sung túc? Nghĩa là người thiện nam biết như thật khổ Thánh đế này... đắc quả A-na-hàm được Sanh Bát-niết-bàn, không sanh trở lại nơi thế gian này. Đây là người rất lanh lợi. Thế nào là sắc hoàn hảo? Nếu có người hỏi Luật, Luận có thể giải thích rõ ràng. Đây gọi là sắc hoàn hảo. The nào là hình the sung túc? Nghĩa là người có danh tiếng, đức độ lớn cảm đến thí chủ cúng dường thực phẩm, y phục, thuốc men, các thứ... Đây gọi là hình thể sung túc. Đó là người thiện nam rất lanh lợi, sắc hoàn hảo, hình thể sung túc. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 919 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Thế gian có ba thứ ngựa tốt. Những gì là ba? Đó là có ngựa rất nhanh nhẹn, nhưng sắc không hoàn hảo, hình thể không sung túc; có ngựa rất nhanh nhẹn, săc hoàn hảo, nhimg hình thê không sung túc; có ngựa rát nhanh nhẹn, sắc hoàn hảo, hình thể sung túc. Cũng thế, nơi Pháp, Luật này có ba hạng người thiện nam. Những gì là ba? Có thiện nam rất lanh lợi, nhxmg sắc không hoàn hảo, hình thể không sung túc; có thiện nam rất lanh lợi, sắc hoàn hảo, nhưng hình the không sung túc; có thiện nam rất lanh lợi, sắc hoàn hảo, hình thể sung túc. Thế nào là thiện nam rất lanh lợi, nhưng sắc không hoàn hảo, hình thể không sung túc? NgMa là người thiện nam biết như thật khổ Thánh đế này; biết như thật khổ tập, khổ diệt, khổ diệt đạo tích Thánh đế; biết như thế, thấy như thê rồi tâm giải thoát dục lậu, tâm giải thoát hữu lậu, tâm giải thoát vô minh lậu: “Sịt sanh của ta đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm

KINH TẠPA-HÀM 707

xong, tự biết không còn thọ thân sau." Đây gọi là người rất lanh lợi. Thế nào là sác không hoàn hảo? Nghĩa là nếu có người đến hỏi Luật, Luận chẳng có thể quyết định giải thích rõ ràng. Đây gọi là sắc không hoàn hảo. Thế nào là hình thể không sung túc?

Nghĩa là người không có danh tiếng, đức độ lớn... chẳng cảm đến thí chủ cúng dường thuốc men, vật dụng. Đây là người hình thể không sung túc. Đó gọi là người thiện nam rất lanh lợi, nhưng sắc không hoàn hảo, hình thể không sung túc. Thế nào là thiện nam rất lanh lợi, sắc hoàn hảo, nhung hình thể không sung túc? Nghĩa là người thiện nam biết như thật khổ Thánh đế..."...chẳng thọ thân sau." Đây gọi là người rất lanh lợi. Thế nào là sắc hoàn hảo? Nghĩa là nếu có người hỏi Luật, Luận có thể vì người giải thích rõ ràng. Đây gọi là sắc hoàn hảo. Thế nào là hình thể không sung túc? Nghĩa là người chẳng có danh tiếng, đức độ9... không thể cảm đến thí chủ cúng dường thuốc men, vật dụng. Đây gọi là người thiện nam rất lanh lợi, sắc hoàn hảo, hình thể không sung túc. Thê nào là người thiện nam rát lanh lợi, sác hoàn hảo, hình thê sung túc? Nghĩa là người thiện nam biết như thật khổ Thánh đế... chẳng thọ thân sau." Đây gọi là người rất lanh lợi. Thế nào là sắc hoàn hảo? Nghĩa là nếu có người hỏi Luật, Luận thì người thiện nam này có thể giải thích, quyết định. Đây gọi là sắc hoàn hảo. Thế nào là người có hình thể sung túc? Nghĩa là người thiện nam này có danh tiếng, đức độ lớn... có thể cảm đến thí chủ cúng dường thuốc men, vật dụng. Đây gọi là người có hình thể sung túc. Đó gọi là người thiện nam rất lanh lợi, sắc hoàn hảo, hình thể sung túc. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 920 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bay giờ, The Ton bao các Ty-kneo: Thế gian có ba loại ngựa tốt được nhà vua dùng để cưỡi. Những gì là ba? Đó là loại ngựa tốt, sắc hoàn hảo, sức lực sung túc, rất nhanh nhẹn. Cũng thế, trong Chánh pháp, Luật, có ba hạng người thiện nam làm phước điền cao quý, xứng đáng được người thế gian cung kính, cúng dường. Những gì là ba? Nghĩa là người thiện nam sắc hoàn hảo, sức sung túc, rất lanh lợi. Thế nào là sắc hoàn hảo? Nghĩa là người thiện nam sống trong tịnh giới Ba- la-đề-mộc-xoa, thực hành luật nghi, oai nghi đầy đủ5 thấy tội vi tế cũng sanh sợ hãi, giữ gìn học giới; đây gọi là sắc hoàn hảo. The nào là sức lực sung túc? Nghĩa là người đối với pháp ác bất thiện đã sanh khiến diệt, khởi ý muốn tinh cần, phương tiện, nhiếp thọ, tăng trưởng; đối với pháp ác bất thiện chưa sanh, khiến không sanh, khởi ý muốn tinh cần, phương tiện, nhiếp thọ, tăng trưởng; đối với pháp thiện chưa sanh khiến cho sanh, khởi ý muốn tinh càn, nỗ lực,

nhiếp thọ, tăng trưởng; đối với thiện pháp đã sanh khiến cho tồn tại không mất, khởi ý muốn tinh cần, nỗ lực5 nhiếp thọ, tăng trưởng. Đây gọi là sức lực sung túc. Thế nào là rất lanh lợi? Nghĩa là biết như thật kho Thánh đế... đắc quả A-la- hán, chẳng thọ thân sau; đây gọi là người rất lanh lợi. Đó gọi là người thiện nam sắc hoàn hảo, sức lực sung túc, rất lanh lợi. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 921 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bây giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Thế gian có ngựa tốt đầy đủ bốn điều hay, nên biết loại ngựa tốt này được nhà vua cưỡi. Bốn điều hay đó là gì? Đó là hiền thiện, nhanh nhẹn, chịu đựng giỏi và điều nhu. Cũng the, người thiện nam thành tựu bon đức

tính, xứng đáng được mọi người kính trong, phụng sự, cúng dường, là ruộng phước cao quý. Bốn đức tính ấy là gì? Đó là người thiện nam thành tựu Vô học Giới thân, Vô học Định thân, Vô học Tuệ thân, Vô học Giải thoát thân. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 922 Tôi nghe như vậy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bay giờ, The Ton bao các Ty-kheo: -Thê gian có bôn loại ngựa tót: Có ngựa tót đóng vào xe làm xe được thăng bằng, xem thấy bóng roi chạy thật nhanh, khéo quan sát cách thế của người cưỡi hoặc nhanh chậm, phải trái theo ý của người cưỡi. Này Tỳ-kheo, đây là đức tính thứ nhất của con ngựa tốt. Lại nữa, Tỳ-kheo, thế gian có ngựa tốt không nhìn bóng roi để tự biết sợ? nhưng khi người ta lấy roi hoặc gậy chạm vào lông đuôi thì cũng hoảng sợ chạy nhanh, đê ý tâm người cưỡi hoặc nhanh, hoặc chậm, bên phải, bên trái. Đây là loại ngựa tốt thứ hai ở thế gian. Lại nữa, Tỳ-kheo, thế gian có loại ngựa tốt mà không cần nhìn thấy bóng roi và chạm vào da lông mà có thể hợp với ý người cưỡi, chạy nhanh, chạy chậm, phải, trái. Này Tỳ-kheo! Đây gọi là loại ngựa tốt thứ ba. Lại nữa, Tỳ-kheo, thế gian có loại ngựa tốt không cần nhìn bóng roi, hoặc chạm vào lông hay đánh nhẹ vào da thịt, mà phải dùng đến dùi sắt đâm vào thân, xuyên qua da đau thâu xương, ngựa mới hoảng sợ kéo xe trên đường theo ý muôn của người cưỡi, nhanh hay chậm, phải hay trái. Đây là loại ngựa tốt thứ tư.

KINH TẠPA-HÀM 709

Cũng thế, trong Chánh pháp, Luật, có bốn hạng thiện nam tử. Bốn hạng ấy là gì? Đó là người thiện nam nghe trong thôn xóm khác có người nam hay người nữ tật bệnh, khốn khổ... gần chết, nghe rồi có thể sanh sợ hãi rồi chánh tư duy, như con ngựa tốt kia chỉ thấy bóng roi liền được điều phục. Đây là hạng người thiện nam thứ nhất trong Chánh pháp, Luật, có khả năng tự điều phục. Lại nữa, người thiện nam không thể nghe trong thôn xóm khác có người nam hoặc người nữ bi già, bệnh, chết, khổ, có thể sanh sợ hãi rồi chánh tư duy, nhimg lại thấy trong thôn xóm khác người nam hoặc người nữ bị già, bệnh, chết, khổ thì sanh sợ hãi, rồi chánh tư duy. Như con ngựa tốt kia roi vừa chạm vào lông đuôi có the điều phục nhanh chóng tùy theo ý của người cưỡi. Đây gọi là hạng người thiện nam tử thứ hai trong Chánh pháp, Luật, có khả năng tự điều phục. Lại nữa, có người thiện nam không thể nghe và thấy trong thôn xóm khác người nam hoặc nữ bi già, bệnh, chết, khổ, liền sanh lòng sợ hãi, rồi chánh tư duy, nhưng lại thây trong làng xóm, thành áp những người quen biêt, thân thuộc bị già, bệnh, chết, khổ, sanh sợ hãi, rồi chánh tư duy. Như con ngựa tốt kia khi bị roi chạm vào da thịt mới được điều phục, vâng theo ý muốn của người cưỡi. Đây gọi là hạng người thiện nam tử thứ ba trong Chánh pháp, Luật, có khả năng tự điều phục. Lại nữa, người thiện nam không thể nghe và thấy trong làng xóm khác có người nam hoặc người nữ và người thân bị già, bệnh, chết, khổ, sanh tâm sợ hãi, rồi chánh tư duy; nhưng đối với chính mình bi lão, bệnh, tử, khổ, sanh nhàm chán sợ hãi, rồi chánh tư duy. Như con ngựa tốt kia bị dùi đâm vào bắp thịt thấu đến xương, sau đó mới điều phục, vâng theo ý của người cưỡi. Đây gọi là hạng người thiện nam tử thứ tư trong Chánh pháp, Luật, có khả năng tự điều phục. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 923 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, có người huấn luyện ngựa tên là Chỉ-thi đi đến chỗ Phật, đảnh lễ Phật xong, ngồi qua một bên, thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Con xem thế gian rất là đê tiện, giống như bầy dê. Bạch Thế Tôn! Chỉ có con là có khả năng điều phục ngựa cuồng, ngựa hoang, ngựa dữ. Con có phương cách chỉ trong chốc lát làm cho chứng tật của ngựa hiện ra, tùy theo chứng tật ấy tìm cách điều phục. Phật bảo thôn chủ huấn luyện ngựa: Ông có những phương cách gì để điều phục ngựa?

Người huấn luyện ngựa bạch Phật:

Thưa Ngài, có ba phương cách điều phục ngựa dữ. Ba cách đó là gì? Một là mềm dẻo, hai là cứng rắn, ba là vừa mềm dẻo vừa cứng rắn. Phật bảo thôn chủ: - Ông áp dụng ba cách này để điều phục, nhưng nếu con ngựa vẫn không điều phục được thì làm thế nào? Người huấn luyện ngựa bạch Phật: Nếu chẳng chế phục được thì nên giết nó đi. Vì sao? Vì chớ để nó làm nhục con. r Người huân luyện ngựa lại bạch Phật: Thế Tôn là bậc Vô Thượng Điều Ngự Trượng Phu. Ngài đã áp dụng những phương cách nào đê điêu phục trượng phu? Phật bảo thôn chủ: Ta cũng có ba phương cách điều phục trượng phu. Ba cách đó là gì? Một là mềm dẻo, hai là cứng rắn, ba là vừa mềm dẻo vừa cứng rắn. Này thôn chủ! Nói về một mực mềm dẻo đó? như Ta nói chính thân này làm điều lành thì chính thân này được quả báo lành; miệng, ý này làm điều lành thì miệng, ý này được quả báo lành. Đây gọi là trời, đây gọi là người, đây gọi là hóa sanh nơi đường lành, đây gọi là Niết-bàn. Đó là lối mềm dẻo. Theo lối cứng rắn như Ta nói: Chính thân này làm ác thì chính thân này chịu quả báo; miệng, ý làm điều ác thì chính miệng, ý chịu quả báo ác. Đây gọi là địa ngục, đây gọi là súc sanh, đây gọi là ngạ quỷ, đây gọi là đường ác? đây gọi là đọa vào đường ác. Đó gọi là Như Lai dạy dỗ theo lối cứng rắn. Vừa mem dẻo? vừa cứng răn nghĩa là Như Lai có lúc nói thân làm lành, có lúc nói quả báo của thân làm lành; có lúc nói miệng, ý làm lành, có lúc nói quả báo của miệng, ý làm lành; có lúc nói thân làm ác, có lúc nói quả báo của thân làm ác; có lúc nói miệng, ý làm ác, có lúc nói quả báo của miệng, ý làm ác. Như vậy gọi là trời, như vậy gọi là người, như vậy gọi là đường lành, như vậy gọi là Niêt-bàn, như vậy gọi là địa ngục, như vậy gọi là súc sanh, nga quỷ, như vậy gọi là đường ác, như vậy gọi là đọa đường ác. Đó gọi là Như Lai dạy dỗ theo lối vừa mềm dẻo vừa cứng rắn. r Người huân luyện ngựa bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Khi Ngài dùng ba cách trên để điều phục chúng sanh, nếu có người vẫn không điều phục được, Ngài sẽ làm thế nào? Phật bảo thôn chủ: -Cũng nên giết đi. Vì sao? Vì đừng để kẻ ấy làm nhục Ta. Người huấn luyện ngựa bạch Phật: Nêu sát sanh, trong pháp Phật là không thanh tịnh. Trong pháp của Thê Tôn không sát sanh mà nay Ngài nói "giết" là ý nghĩa thế nào?

Phật bảo thôn chủ: -Đúng vậy! Đúng vậy! ở trong pháp của Như Lai, sát sanh là không thanh tịnh. Trong pháp của Như Lai cũng có sát sanh, nhưng nếu dùng ba phương cách trên dạy dỗ vẫn không điều phục được, Ta sẽ không nói đến, không dạy dỗ, không nhắc

nhở nữa. Thôn chủ! Y ông nghĩ sao? Trong pháp của Như Lai không nói đến, không dạy dỗ, không nhắc nhở nữa, đó chẳng phải là giết sao? Người huấn luyện ngựa bạch Phật: -Thưa Thế Tôn! Đúng thật như thế, Như Lai không nói đến, trọn không dạy dỗ, nhắc nhở? đó thật là giết rồi. Thưa Thế Tôn! Chính vì thế nên từ hôm nay tôi lìa các nghiệp ác bất thiện. Phật bảo thôn chủ: Lành thay lời nói này! Thôn chủ huấn luyện ngựa Chỉ-thi nghe Phật dạy, hoan hỷ, tùy hỷ, làm lễ rồi cáo từ.

KINH SỐ 924 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá? trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ? Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Ngựa ở thế gian có tám thái độ. Tám thái độ đó là gì? Đó là ngựa dữ lúc kéo xe, chân sau đạp người, chân trước quỵ xuống đất, ngúc ngắc đầu, cắn người; đây gọi là thái độ thứ nhất của ngựa thế gian. Lại nữa, ngựa dữ lúc kéo xe cúi đau nhấc cái ách lên; đây là thái độ thứ hai của ngựa dữ. Lại nữa, ngựa dữ ở thế gian lúc kéo xe đổ dốc, kéo lệch một bên làm lật xe; đây gọi là thái độ thứ ba của ngựa dữ. Lại nữa, ngựa dữ lúc kéo xe, ngẩng đầu bỏ chạy; đấy là thái độ thứ tư của ngựa dữ. Lại nữa, ngựa dữ ở thế gian lúc kéo xe bị đánh chút roi gậy hoặc làm đứt dây cương, làm đứt dám, bỏ chạy dọc ngang; đây gọi là thái độ thứ năm của ngựa dữ. Lại nữa, ngựa dữ ở thế gian lúc kéo xe giơ hai chân trước đứng sổng lên như người; đây là thái độ thứ sáu của ngựa dữ. Lại nữa, ngựa dữ ở the gian lúc kéo xe, phải dùng roi gậy đe tri mới chịu đứng yên, không động; đây là thái độ thứ bảy của ngựa dữ. Lại nữa, ngựa dữ ở the gian lúc kéo xe bốn chân túm lại, quỵ sát đất không chịu đứng lên; đây gọi là thái độ thứ tám của ngựa dữ. Cũng thế, kẻ ác ở thế gian đối với Chánh pháp, Luật, có tám điều lầm lỗi. Những gì là tám? Nếu Tỳ-kheo khi bị các vị Phạm hạnh, cử tội về thấy, nghe, nghi thì người kia sân giận, trở lại quở trách người cử tội rằng: "Ong ngu si, không biết gkhông tốt, người ta vừa cử tội ông, sao ong lại cử tội t6i?” Như con ngựa dữ hai chân sau chọi, hai chân trước quỵ xuống đất làm đứt cương, gãy ách. Đây là lỗi lầm thứ nhất của người tu hành trong Chánh pháp, Luật.

Lại nữa, nếu Tỳ-kheo khi các vị Phạm hạnh cử tội về thấy, nghe, nghi thì liên trở lại cử tội người kia, giông như ngựa dữ giận dữ ngúc ngác cô làm gãy ách. Đây gọi là lỗi lầm thứ hai của người tu hành trong Chánh pháp, Luật. Lại nữa, nếu Tỳ-kheo khi bị các vị Phạm hạnh cử tội về thấy, nghe, nghi, nhưng người kia không dùng lời đúng đan đáp lại, mà nói lãng sang chuyện khác, tỏ ý sân giận, kiêu mạn, che giấu, hiềm hận, bất bình một cách vô lý? như con ngựa kia không đi đường thẳng mà làm cho xe lật úp. Đây là lỗi lầm thứ ba của người tu hành trong Chánh pháp, Luật. Lại nữa, nếu Tỳ-kheo, khi bị các vị Phạm hạnh cử tội về thấy, nghe, nghi thì khiến cho người kia nhớ lại, nhưng người kia lại nói: "Tôi chẳng nhớ", ngang ngạnh chẳng phục như con ngựa dữ chùn bước, thụt lùi. Đây là lỗi lầm thứ tư của người tu hành trong Chánh pháp, Luật. Lại nữa, nếu Tỳ-kheo, khi bị các vị Phạm hạnh cử tội thấy, nghe, nghi thì người kia khinh miệt, chẳng sá gì đến người khác, cũng chẳng kể gì đến chúng Tăng, ôm y bát tùy ý bỏ di, như ngựa dữ bi ăn roi gậy bỏ chạy dọc ngang. Đây gọi là lỗi lầm thứ năm của kẻ tu hành trong Chánh pháp, Luật. Lại nữa, nếu Tỳ-kheo, khi bị các vi Phạm hạnh cử tội thấy, nghe, nghi thì người kia cứ ngồi ở giường cao tranh luận quanh co với các

Thượng tọa, như ngựa dữ chổng hai chân lên đứng như người. Đây gọi là lỗi lầm thứ sáu của người tu hành trong Chánh pháp, Luật. Lại nữa, nếu Tỳ-kheo khi bị các vị Phạm hạnh cử tội thấy, nghe, nghi thì người kia im lặng chẳng đáp, cố ý làm xúc não đại chúng, như ngựa dữ bị ăn roi gậy vẫn trơ trơ chẳng động. Đây gọi là lỗi lầm thứ bảy của người tu hành trong Chánh pháp, Luật. Lại nữa, nếu Tỳ-kheo khi bị các vị Phạm hạnh cử tội thấy, nghe, nghi thì người bị cử tội kia liền xả giới, sanh thối chuyển đến trước cửa chùa nói rằng: "Ong nên im lặng thì được vui vẻ ở yên, tôi tự xả giới thối chuyển", như con ngựa dữ chụm bốn chân lại, quỵ sát đất không động đậy. Đây gọi là lỗi lầm thứ tám của người tu hành trong Chánh pháp, Luật. Tỳ-kheo! Đây gọi là tám điều lỗi lầm của người tu hành trong Chánh pháp, Luật. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 925 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Ngựa tốt ở thế gian thành tựu tám đức tính, tùy theo ý muốn của người đi đường nhiều ít. Tám đức tính ấy là gì? Thứ nhất là sanh nơi làng ngựa tốt;

KINH TẠPA-HÀM 713

thứ hai tánh nết ôn hòa, hiền hậu không làm người hoảng sợ; thứ ba là ngựa tốt không kén chọn thức ăn uống; thứ tư là ngựa tốt ghét bỏ chỗ nhơ nhớp, chọn đất sạch để nằm; thứ năm là ngựa tốt biểu lộ thái độ tính tình nhanh chóng trước người huấn luyện, người này sẽ luyện tập cho nó bỏ những thái độ kia; thứ sáu la ngựa tót đã đặt yên vao co xe, không đê y những con ngựa khác, tuy cô xe nặng nhẹ mà có thể dùng hết sức lực; thứ bảy là ngựa tốt thường đi theo đúng đường, không đi lạc đường; thứ tám là ngựa tốt dù bệnh hoạn, dù già yếu vẫn gắng sức kéo xe không chán, không mệt. Cũng thế, vị Tỳ-kheo trong Chánh pháp, Luật, thành tựu tám đức tính, nên biết đó là bậc Hiền sĩ. Tám đức tính ấy là gì? Nghĩa là Hiền sĩ an trụ nơi chính giới Ba-la-đề-mộc-xoa? thực hành luật nghi, oai nghi đay đủ, thay tội vi tế hay sanh sợ hãi, giữ gìn học giới. Đây là đức tính thứ nhất của vị Tỳ-kheo trong Chánh pháp, Luật Lại nữa, vị Tỳ-kheo tánh tự hiền thiện, khéo điều phục, khéo an trụ, chẳng phiền não, không làm sợ hãi những bậc Phạm hạnh. Đây gọi là đức tính thứ hai của vi Tỳ-kheo. Lại nữa, vị Tỳ-kheo theo thứ lớp đi khất thực, dù được thức ăn ngon dở, tâm vẫn bình đẳng không hiềm, không đắm trước. Đây là đức tính thứ ba của vị Tỳ-kheo. Lại nữa, vị Tỳ-kheo tâm sanh nhàm chán, xa lìa các nghiệp ác nơi thân, miệng, ý? các pháp ác bất thiện và các phiền não, phải chiu các kho báo nhiệt não nhiều lần trong các cõi đối với sự sanh, sanh-lão-bệnh-tử-ưu-bi-khổ-não trong đời vị lai lại càng nhàm chán, xa lìa. Đây là đức tính thứ tư của vị Tỳ-kheo. Lại nữa, vi Tỳ-kheo nếu phạm lỗi của kẻ Sa-môn quanh co, chẳng thật, mau thú thật với bậc thầy và thiện tri thức thì Đại sư thuyết pháp chắc chắn sẽ trừ dứt. Đây là đức tính thứ năm của vi Tỳ-kheo. Lại nữa, vị Tỳ-kheo tâm cầu học đầy đủ? nghĩ như thế này: "Giả sử người khác học hay chẳng học, ta đều nên hpc." Đây là đức tính thứ sáu của vị Tỳ-kheo. Lại nữa, vị Tỳ-kheo thực hành tám Thánh đạo, chăng thực hành phi đạo. Đây là đức tính thứ bảy của vị Tỳ-kheo. Lại nữa, vi Tỳ-kheo suốt đời nỗ lực, tinh cần, không chán nản, không mệt mỏi. Đây là đức tính thứ tám của

vị Tỳ-kheo. Như thế vị Tỳ-kheo thành tựu tám đức tính trên tùy sự thực hành có thể tiến lên nhanh chóng. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 926 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại làng Na-lợi, trong tinh xá Thâm Cốc.

714 KINH TẠPA-HÀM

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tiên-đà Ca-chiên-diên: -Nên tu chân thật thiền, chớ tập cường lương thiền. Như ngựa tốt, mạnh khỏe, cột nơi chuông cạnh máng cỏ5 ngựa kia chăng nghĩ điêu nó nên làm, điêu nó chẳng nên làm? mà chỉ nghĩ đen thóc và cỏ. Cũng the, vị Tỳ-kheo đoi với tham dục triền tu tập nhiều, nhimg vị kia đem tâm tham dục tư duy đối với đạo xuât ly5 không biêt như thật, tâm thường rong ruổi chạy theo tham dục triền mà câu chánh thọ, sân nhuê, thụy miên, trạo hôi, nghi, tu tập nhiêu mà đôi với đạo xuất ly vẫn không biết như thật vì đem tâm nghi ngờ mà tư duy để cầu chánh thọ. Này Tiên-đà! Nêu thật là ngựa tót thì khi cột nó trong chuông nơi máng, nó chẳng nghĩ đen cỏ, nước, chỉ nghĩ đen việc kéo xe. Cũng the, vi Tỳ-kheo không nghĩ đến tham dục triền mà chỉ an trụ nơi đạo xuất ly? biết như thật, không đem tham dục triền mà cầu chánh thọ, cũng chẳng đem các triền, sân nhuế, thụy miên, trạo hối, nghi, an trụ nhiều nơi xuất ly, biết như thật các triền, sân nhuế, thụy miên, trạo hối, nghi, chẳng đem nghi triền mà cầu chánh thọ. Cũng thế, Tiên-đà, Tỳ-kheo ấy chẳng y cứ nơi đất tu thiền, chẳng y cứ nơi nước, gió, lửa, không, thức, vô sở hữu, phi tưởng phi phi tưởng mà tu thiền, chẳng y cứ đời này, chẳng y cứ đời khác, chẳng phải ngày tháng, chẳng phải thây, nghe, hiêu biêt, chăng phải đác, chăng phải câu, chăng phải tùy giác, chẳng phải tùy quán mà tu thiền. Này Tien-đà! Nếu Tỳ-kheo tu thiền như thế thì các thiên chủ Y-thấp-ba-la-ba-xà-ba-đề cung kính, chắp tay, cúi đầu, làm lễ và nói kệ tán dương: Đảnh lễ bậc Đại sĩ, Đảnh lễ bậc Cao quý, Vì tôi không thể biết, Y đâu mà thiền định. Khi ấy5 Tôn giả Bạt-ca-lợi đang đứng sau Phật cầm quạt hầu Phật, Tôn giả liền bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Tỳ-kheo làm thế nào nhập thiền mà không y cứ đất, nước, gió, lửa?... giác quán mà tu thiền định? The nào, Tỳ-kheo tu thiền mà các thiên chủ Y-thấp-ba-la-ba-xà-ba-đề chắp tay cung kính, cúi đầu làm lễ và nói kệ tán dương: Đảnh lễ bậc Đại si, Đảnh lễ bậc Cao quý, Vì tôi không thể biết, Y đâu mà thiền định? Phật bảo Tỳ-kheo Bạt-ca-lợi: Tỳ-kheo! Đối với địa tưởng có thể điều phục địa tưởng, đối với thủy, hỏa, phong tưởng, Vô lượng không nhập xứ tưởng, Thức nhập xứ tưởng, Vô sở hữu xứ nhập xứ tưởng, Phi tưởng phi phi tưởng nhập xứ tưởng, đời này, đời khác, ngày, tháng, thấy, nghe, hiểu, biết, hoặc đắc, hoặc cầu, hoặc giác, hoặc quán, đều điều phục các tưởng kia. Này Bạt-ca-lợi! Tỳ-kheo tu thiền như vậy, chẳng y cứ nơi đất, nước, gió,

KINH TẠPA-HÀM 715

lửa,... chẳng nương nơi giác quán để tu thiền. Này Bạt-ca-lợi! Tỳ-kheo tu thiền như thế, các thiên chủ Y-thấp-bà-la-ba-xà-ba-đề đều cung kính, chắp tay, cúi đầu làm lễ và nói kệ: Đảnh lễ bậc Đại si, Đảnh lễ bậc Cao quý, Vì tôi không thể biết, Y đâu mà tu thiền.

Trong khi nghe Phật nói kinh này, Tỳ-kheo Tiên-đà Ca-chiên-diên xa lìa trần câu, được pháp nhãn thanh tịnh, Tỳ-kheo Bạt-ca-lợi chăng khởi các lậu, tâm được giải thoát. Phật nói kinh này xong, Tỳ-kheo Bạt-ca-lợi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 927

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Phật tru tại nước Ca-tỳ-la-vệ? trong vườn Ni-câu-luật.

Bấy giờ, có người dòng họ Thích là Ma-ha-nam đi đến chỗ Phật đảnh lễ, rồi lui ngồi một bên, bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là ưu-bà-tắc?

Phật bảo Ma-ha-nam: Người ở tại gia đình thanh bạch, tu tập sống trong sạch, có tư cách người nam và nói rằng: "Con nay suốt đời quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tỳ-kheo-tăng, làm ưu-bà-tắc. Xin chứng tri cho con!" Đây gọi là ưu-bà-tắc. Ma-ha-nam bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Sao là ưu-bà-tắc đầy đủ niềm tin?

Phật bảo Ma-ha-nam: Ưu-bà-tắc đối với Như Lai lấy chánh tín làm gốc, kiên cố, khó lay chuyển, dù cho các Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên, Ma, Phạm và người the gian cũng không thể phá hoại được. Này Ma-ha-nam? đây gọi là mi-bà-tắc đầy đủ niềm tin. Ma-ha-nam bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Sao gọi là iru-bà-tắc có giới đầy đủ?

Phật bảo Ma-ha-nam: Ưu-bà-tăc lìa bỏ sát sanh, trộm cướp, tà dâm, nói dôi, uông rượu, chăng thích làm những điều này. Ma-ha-nam! Đây gọi là iru-bà-tắc có giới đay đủ. Ma-ha-nam bạch Phật: - Bạch Thế Tôn! Sao gọi là ưu-bà-tắc có nghe, học đầy đủ? Phật bảo Ma-ha-nam: Ưu-bà-tắc có nghe, học đầy đủ là nghe rồi thì có thể ghi nhớ, có thể tích tập. Nếu Phật nói pháp ban đầu, khoảng giữa, sau cùng đều là thiện, thiện nghĩa,

thiện vị, thuần nhất thanh tịnh, Phạm hạnh trong sạch thì người ấy đều có thể thọ trì. Đây gọi là xru-bà-tăc có nghe, học đây đủ. Ma-ha-nam bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Sao gọi là ưu-bà-tắc có thí xả đầy đủ?

Phật bảo Ma-ha-nam: -Ưu-bà-tăc có thí xả đây đủ là bi xan câu ràng buộc, tâm lìa xan câu, sông không nhà, tu bố thí giải thoát, tinh cần bố thí, thường bố thí, ưa xả bỏ tài vật, bố thí bình đẳng. Này Ma-ha-nam! Đây gọi là ưu-bà-tắc có thí xả đầy đủ. Ma-ha-nam bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Sao gọi là ưu-bà-tắc có trí tuệ đầy đủ? Phật bảo Ma-ha-nam: Ưu-ba-tắc có trí tuệ đầy đủ là người biết như thật khổ này; biết như thật khổ tập, khổ diệt, khổ diệt đạo tích. Ma-ha-nam! Đây gọi là ưu-bà-tắc có trí tuệ đầy đu. Ma-ha-nam họ Thích nghe Phật dạy xong, hoan hỷ, tùy hỷ, từ chỗ ngồi đứng lên, làm lễ rồi đi.

KINH SỐ 928

Tôi nghe như vây:

Một thời, Phật trú tại nước Ca-tỳ-la-vệ9 trong vườn Ni-câu-luật.

Bay giờ, Ma-ha-nam họ Thích cùng với năm trăm ưu-bà-tắc đi đến chỗ

Phật, đảnh lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là xru-bà-tắc?

Phật đáp:

-Ưu-bà-tắc là người sống trong sạch ở tại gia, suốt đời quy y Tam bảo, làm ưu-bà-tắc. Xin chứng tri cho con.^,

Ma-ha-nam bạch Phật:

-Sao gọi là ưu-bà-tắc đắc quả Tu-đà-hoàn?

Phật đáp:

Này Ma-ha-nam! Ưu-bà-tắc đắc quả Tu-đà-hoàn là ba kiết sử: Thân kiến, giới thủ, nghi, đã đoạn, đã biết. Đây gọi là ưu-bà-tắc đắc quả Tu-đà-hoàn.

Ma-ha-nam bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là ưu-bà-tắc đắc quả Tư-đà-hàm?

Phật đáp: Này Ma-ha-nam! Ưu-bà-tắc đắc quả Tư-đà-hàm là đã đoạn, đã biết ba hạ phần kiết sử, tham dục và sân nhuế mỏng yếu. Này Ma-ha-nam! Đây gọi là irubà-tắc đắc quả Tư-đà-hàm.

KINH TẠPA-HÀM 717

Ma-ha-nam bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Sao gọi là ưu-bà-tắc đắc quả A-na-hàm? Phật bảo Ma-ha-nam: -Ưu-bà-tắc đắc quả A-na-hàm là đã đoạn, đã biết năm hạ phần kiết sử, tức là thân kiến, giới cấm thủ, nghi, tham dục và sân nhuế. Này Ma-ha-nam! Đó gọi là ưu-bà-tắc đắc quả A-na-hàm. Bấy giờ, Ma-ha-nam quay nhìn năm trăm ưu-bà-tắc nói rằng: -Lạ thay, các vị ưu-bà-tăc ở tại gia sông thanh tịnh, được công đức sâu xa như thế! Ma-ha-nam nghe Phật dạy xong, hoan hỷ tùy hỷ, đứng dậy đảnh lễ cáo từ.

KINH SỐ 929

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Phật trú tại nước Ca-tỳ-la-vệ9 trong vườn Ni-câu-luật.

Bấy giờ, Ma-ha-nam họ Thích đi đến chỗ Phật, đảnh lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là mi-bà-tắc?

Phật đáp: -Ưu-bà-tắc là người sống tại gia trong sạch "...suốt đời quy y Tam bảo, làm ưu-bà-tắc. Xin chứng tri cho con.” Ma-ha-nam bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là làm đủ tất cả bổn phận của ưu-bà-tắc?

Phật đáp: -Nếu ưu-bà-tắc có lòng tin, nhưng không giữ giới, đây là không đủ thì hãy nên tinh cần giữ giới đầy đủ. Nếu vị ấy đầy đủ lòng tin và giới luật nhưng chẳng bố thí thì cũng chưa đủ; vì chưa đầy đủ nên phải cố gắng tinh cần, tu tập bố thí để làm cho lòng tin, giới luật, bố thí được đầy đủ. Ưu-bà-tắc không thể tùy thời đi đến Sa-môn lãnh thọ Chánh pháp thì vẫn chưa đủ5 vì chưa đầy đủ cho nên phải tinh cần, nỗ lực, tùy thời đi đến chùa tháp để gặp các vị Sa-môn; gặp các vị Sa-môn mà không một lòng lắng nghe lãnh thọ Chánh pháp thì vẫn chưa đủ; vì chưa đủ cho nên phải có lòng tin giới luật, bố thí, nghe đạo lý, tu tập hoàn toàn đầy đủ. Đã nghe rồi mà không giữ gìn, đây vẫn chưa đầy đủ; vì không đày đủ nên phải tinh cần nỗ lực, tùy thời đi đến Sa-môn chuyên tâm nghe pháp, nghe rồi khéo giữ gìn. Nếu không thể quán sát nghĩa sâu xa của các pháp,

đây là không đầy đủ; vì không đầy đủ cho nên phải cố gắng tinh cần, làm cho đầy đủ lòng tin, giới luật, bố thí, nghe đạo lý, nghe thì khéo giữ gìn, giữ gìn quán sát, hiểu rõ nghĩa lý sâu xa. Nếu chẳng tùy thuận biết pháp thứ, pháp hướng, đây vẫn chưa đầy đủ; vì chưa đầy đủ nên phải cố gắng tinh cần, làm cho đầy đủ

lòng tin, giới luật, bố thí, nghe đạo lý, nghe rồi khéo giữ gìn, quán sát, hiểu rõ nghĩa lý sâu xa, tùy thuận hành pháp thứ, pháp hướng. Này Ma-ha-nam! Đó gọi là đầy đủ tất cả bổn phận của ưu-bà-tắc. Ma-ha-nam bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là iru-bà-tắc hay tự an ủi mình, chẳng an ủi người khác? Phật đáp: Đó là mi-bà-tắc có thể tự đứng vững trong giới luật nhưng không thể khiến cho người đứng vững trong chánh giói; tự giữ gìn tịnh gi&i, nhưng không thể khiến cho người khác trì giới đây đủ; tự làm việc bố thí, nhưng không thê đem sự bô thí đó xây dựng cho người khác; tự đi chùa tháp gặp Sa-môn, nhưng chẳng thể khuyên người khác đi đến chùa tháp gặp các Sa- môn; tự mình chuyên cần nghe Chánh pháp, nhưng không thể khuyên người khác ưa thích nghe Chánh pháp; nghe Chánh pháp tự mình giữ gìn nhưng không thể khiến cho ïiệười khác thọ trì Chánh pháp; tự mình có thể quán sát nghĩa lý sâu xa; tự biêt pháp sâu xa có thể tùy thuận thực hành pháp thứ, pháp hướng, nhưng không thể khuyên người khác tùy thuận thực hành pháp thứ, pháp hướng. Này Ma-ha-nam, người thành tựu tám pháp này gọi là ưu-bà-tắc có thể tự an ủi? nhung không thê an ủi người khác. Ma-ha-nam bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Ưu-bà-tắc thành tựu bao nhiêu pháp thì tự được an ổn và giúp người an ổn? Phật bảo Ma-ha-nam: -Đó là ưu-bà-tắc thành tựu mười sáu pháp, gọi là ưu-bà-tắc tự an ổn và giúp người an ổn. Mười sáu pháp đó là gì? r r y Này Ma-ha-nam! Nêu ưu-bà-tăc tự mình đây đủ chánh tín, cũng xây dựng chánh tín cho người khác; tự giữ gìn tịnh giới, cũng đem tịnh giới kiến lập cho người khác; tự mình thực hành bố thí và dạy người bố thí; tự mình đi đến chùa tháp gặp các vị Sa-môn, cũng dạy người khác đến gặp các vi Sa-môn; tự mình chuyên cần nghe pháp, cũng dạy người khác nghe pháp; tự mình thọ trì pháp, cũng dạy người khác thọ trì pháp; tự quán sát nghĩa, cũng dạy người khác quán sát nghĩa; tự biết nghĩa lý sâu xa tùy thuận tu hành pháp thứ, pháp hướng, cũng dạy người khác hiêu rõ nghĩa lý sâu xa, tùy thuận tu hành pháp thứ, pháp hướng. Này Ma-ha-nam! Người thành tựu mười sáu pháp như thế gọi là ưu-bà- tắc có thể tự an ổn và làm người khác được an ổn. Này Ma-ha-nam! Nếu ưu-bà-tắc thành tựu mười sáu pháp như thế thì các đại chúng Bà-la-môn, chúng Sát-đế-lợi, chúng trưởng giả, chúng Sa-môn đều đên chô người ây thì ở giữa các chúng kia, ưu-bà-tắc áy hiển bày oai đức. Ví như mặt trời, ánh sáng chiếu soi cả sáng, trưa, chiều. Ưu-bà-tắc thành tựu mười

sáu pháp như thế thì oai đức tỏ rạng cả chặng đầu, chặng giữa và sau cùng. Cũng thế, này Ma-ha-nam, nếu ưu-bà-tắc thành tựu mười sáu pháp mà thế gian khó thành tựu được. Phật nói kinh này xong, Ma-ha-nam nghe lời Phật dạy, hoan hỷ, tùy hỷ? đảnh lễ cáo từ.

KINH SỐ 930 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Ca-tỳ-la-vệ? trong vườn Ni-câu-luật. Bấy giờ, Ma-ha-nam họ Thích đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Nước Ca-tỳ-la-vệ này an ổn thịnh vượng, nhân dân phát đạt mà sao mỗi khi con ra vào thành, thấy người lui tới đông đảo, voi điên, người điên, xe chạy như điên, ngông nghênh giữa đường, con tự sợ phải cùng với bọn điên cuồng này cùng sống, cùng chết, quên mất niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tỳ-kheo-tăng. Con tự nghĩ, lúc chết rồi sẽ sanh vào nơi nào? Phật bảo Ma-ha-nam: -Chớ sợ hãi! Sau khi chết Ma-ha-nam sẽ không sanh vào đường ác, hoàn toàn không có điều xấu. Ví như cây lớn nghiêng thuận chiều, thuận phía, thuận hướng, nếu khi chặt đứt gốc rễ, sẽ ngã ở chỗ nào? Ma-ha-nam bạch Phật: -Cây sẽ ngã theo chiều nghiêng thấp của nó. Phật bảo Ma-ha-nam: -Ma-ha-nam cũng như the! Lúc mạng chung, ông chẳng sanh đường ác vì ông trọn không có điều ác. Vì sao? Nếu Ma-ha-nam luôn luôn tu tập niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tỳ-kheo-tăng, lúc mạng chung, hoặc hỏa thiêu, hoặc bỏ ngoài nghĩa địa bị gió táp, nắng thiêu đốt lâu ngày thành tro bụi, nhưng tâm ý thức đã được huân tập chánh tín, tịnh giới, bố thí, đa văn, trí tuệ lâu ngày bền chắc, thần thức bay lên hướng đến cõi an lạc, đời sau sanh về cõi trời. Ma-ha-nam nghe Phật nói xong, hoan hỷ, tùy hỷ, làm lễ cáo từ.

KINH SỐ 931 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Ca-tỳ-la-vệ? trong vườn Ni-câu-luật. Bấy giờ, Ma-ha-nam họ Thích đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Nếu Tỳ-kheo ở nơi học địa cầu tiến lên Niết-bàn an ổn chưa được, người ấy nên tu tập thế nào, tu tập nhiều để ở trong Pháp, Luật

e 9 . er này được sạch các lậu, tâm vô lậu giải thoát, tuệ giải thoát, hiện tại tự biêt tác chứng: "Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau”... Phật bảo Ma-ha-nam: -Nếu Tỳ-kheo nơi học địa, cầu tiến lên Niết-bàn an ổn chưa được, Tỳ-kheo ấy nên tu sáu niệm,... tiến đến Niết-bàn. Ví như người đói kém, thân thể gầy ốm, được thức ăn ngon, thân thể mập mạp. Cũng vậy, Tỳ-kheo trụ nơi học địa, cầu con đường tiến lên Niết-bàn an ổn chưa được, nên tu sáu tùy niệm... chóng đắc Niết-bàn an ổn. Những gì là sáu niệm? Thánh đệ tử niệm Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Su, Phật, Thế Tôn. Thánh đệ tử lúc niệm như thế chẳng khởi tham dục, chẳng khởi tâm sân nhuế, si mê, tâm kia chánh trực, đắc nghĩa Như Lai, được Chánh pháp của Như Lai, nơi Chánh pháp của Như Lai, đối với Như Lai được tâm tùy hỷ? tâm đã tùy hỷ nên hoan hỷ5 tâm hoan hỷ nên thân khinh an, thân khinh an nên cảm giác thọ lạc, cảm giác thọ lạc rồi tâm được đinh, tâm đã đinh thì vị Thánh đệ tử ấy dù ở giữa các chúng sanh hung hiểm vẫn không bi chướng ngại, vào dòng nước pháp... Niết-bàn. Lại nữa, Thánh đệ tử niệm Pháp, Pháp Luật của Thế Tôn, hiện tại có thể lìa sanh tử nhiệt não, chẳng đợi thời tiết, thông đạt hiện pháp, duyên tự giác tri; Thánh đệ tử như thế niệm pháp chẳng khởi tham dục, sân nhuế, ngu si... tâm nghĩ nhớ pháp đã được huân tập tiến đến Niết-bàn. Lại nữa, Thánh đê tử niệm Tăng la

niệm các đê tư cua The Ton co thiện hướng, chánh hướng, trực hướng, thành hướng, hành pháp tùy thuận, có hướng Tu-dà-hoàn, đắc Tu-đà-hoàn, hướng Tư-đà-hàm5 đắc Tư-đà-hàm, hướng A-na- hàm9 đắc A-na-hàm, hướng A-la-hán, đắc A-la-hán. Đây là bốn đôi tám bậc Hiền thánh. Đây gọi là đệ tử Tỳ-kheo-tăng của Thế Tôn tịnh giới đầy đủ, tam- muội đầy đủ, trí tuệ đầy đủ, giải thoát đầy đủ? giải thoát tri kiến đầy đủ, đáng được kính ngưỡng, phụng sự, cúng dường làm ruộng phước tốt. Thánh đệ tử lúc niệm Tăng như thế chẳng khởi tham dục, sân nhuế, ngu si... tâm niệm Tăng đã được huân tập tiến đến Niết-bàn. Lại nữa, Thánh đệ tử tự niệm tinh giới, chẳng hoại giới, chẳng khuyết giới, chẳng nhơ giới, chẳng tạp giới, không bi kẻ khác cướp giới, khéo hộ giới, người sáng suốt khen ngợi giới, người trí không nhàm chán giới. Thánh đệ tử khi nghĩ nhớ giới, như the chẳng khởi tham dục, sân nhuế, ngu si,... tâm luôn niệm giới đã được huân tập tiến đen Niết-bàn. Lại nữa, Thánh đệ tử tự niệm bố thí: "Ta đã được lợi ích tốt đẹp, ở giữa những chúng sanh có tâm bon xẻn cau uế mà ta đã lìa được tâm bon xẻn cấu uế, sống không nhà, thực hành giải thoát bố thí, thường tự tay bố thí, ưa buông xả,

KINH TẠPA-HÀM 721

bố thí bình đẳng đầy Lúc Thánh đệ tử niệm bố thí như thế 6ng khởi tham dục, sân nhuê, ngu si,...tâm luôn niệm bô thí đã được huân tập tiến đên Niết-bàn. Lại nữa, Thánh đệ tử niệm chư thiên: UCÓ Tứ Đại Thiên Vương thiên, có Tam Thập Tam thiên, Diệm-ma thiên, Đâu-suất-đà thiên, Hóa Lạc thiên, Tha Hóa Tự Tại thiên. Nêu người có lòng tin chơn chánh khi mạng chung ở đây sẽ sanh lên các cõi trời kia, ta cũng sẽ thực hành chánh tín này. Vị ấy được tịnh giới, thí, văn, xả, tuệ đến khi mạng chung ở đây sanh lên cõi trời kia thì ta nay cũng thực hành giới, thí, văn, xả, tuệ nay?5 Thánh đệ tử niệm thiên như thế chẳng khởi tham dục, sân nhuế, ngu si, tâm người kia chánh trực nhớ nghĩ đến chư thiên. Thánh đệ tử trực tâm như thế được nghĩa lý lợi ích sâu xa của Chánh pháp, được sự tùy hỷ lợi ích của chư thiên. Được tùy hỷ rồi sanh hoan hỷ, hoan hỷ rồi thân khinh an, thân khinh an rồi được cảm giác an lạc, cảm giác an lạc rồi nên tâm được định. Khi tâm đã định, Thánh đệ tử kia ở giữa chúng sanh hung hiểm không bị chướng ngại, vào dòng nước pháp. Vì tâm luôn niệm chư thiên đã được huân tập tiến đến Niết-bàn. Này Ma-ha-nam! Nếu Tỳ-kheo còn ở địa vi hữu học, muốn cầu tiến đến Niết-bàn an lạc, tu tập nhiều như thế thì chóng đắc Niết-bàn an lạc, ở trong Chánh pháp, Luật, chóng sạch các lậu, tâm vô lậu giải thoát, tuệ giải thoát, hiện pháp tự biết tác chứng: "Sụ* sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau." Ma-ha-nam nghe Phật dạy xong, hoan hỷ, tùy hỷ, đứng lên đảnh lễ cáo từ.

KINH SỐ 932 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Ca-tỳ-la-vệ, trong vườn Ni-câu-luật. Bấy giờ9 có nhiều Tỳ-kheo tụ tập ở nhà ăn, vá y cho Thế Tôn. Lúc ấy, Ma-ha-nam họ Thích nghe các Tỳ-kheo tụ tập ở nhà ăn, vá y cho The Tôn bàn bạc rằng: "Không bao lâu sau ba tháng an cư khi vá y xong, Thế Tôn sẽ đắp y, ôm bát du hành nhân gian." Nghe xong, Ma-ha-nam vội vàng đi đến chỗ Phật, cúi đàu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Toàn thân con chẳng an, bốn phương mờ mịt, những pháp đã nghe đều quên hết, vì con nghe các Tỳ-kheo tụ tập ở nhà ăn, vá y

cho Thế Tôn nói răng: "Không bao lâu sau ba tháng an cư, khi vá y xong, Thê Tôn sẽ đắp y, ôm bát du hành trong nhân gian." Thế nên con suy nghĩ: "Không biết đến lúc nào mới được gặp lại Thế Tôn và các Tỳ-kheo quen biết.” Phật bảo Ma-ha-nam: -Thầy dù gặp Thế Tôn hay chẳng gặp và gặp các Tỳ-kheo quen biết hay chẳng gặp, thầy chỉ cần nên nghĩ nhớ năm pháp tinh cần tu tập. Này Ma-ha-

nam! Nên lấy chánh tín làm chil, chẳng phải không chánh tín, giới luật đầy đủ5 nghe pháp đầy đủ5 bố thí đầy đủ, trí tuệ đầy đủ làm cội gốc, chẳng phải không trí tuệ. Này Ma-ha-nam! Như thế, căn cứ theo năm pháp này, tu sáu niệm xứ. Những gì là sáu? Ma-ha-nam! Nên niệm Như Lai như sau: Như Lai, Ưng Cúng, Đẳng Chánh Giác... Phật, Thế Tôn. Nên niệm Pháp, niệm Tăng, niệm giới, niệm thí, niệm thiên... tự thực hành, đắc trí tuệ. Này Ma-ha-nam! Cũng vậy? Thánh đệ tử thành tựu mười một pháp thời sự học trọn không bại hoại, đủ khả năng tri kiến, đủ khả năng quyết định, trụ nơi cửa cam lộ? gần giải thoát, nhưng không thể một thời mà tất cả chóng đắc cam lộ Niết-bàn. Ví như gà ấp trứng hoặc năm, hoặc mười trứng, tùy thời tiết, thương yêu chăm sóc bảo bọc; giả sử trong khoảng giữa lại bỏ bê thì không the quên lấy móng hoặc mỏ mổ vỡ trứng để gà con chui ra. Vì sao? Vì gà mẹ từ lúc ban đầu đã biết tùy thời ấp ủ? chăm sóc thương yêu giữ gìn. Cũng vậy5 Thánh đệ tử thành tựu mười một pháp, trụ nơi sự học chẳng bao giờ bại hoại... không thể một thời mà tất cả chóng đắc cam lộ Niết-bàn. Phật nói kinh này xong, Ma-ha-nam nghe Phật dạy, hoan hỷ, tùy hỷ, đứng dậy đảnh lễ cáo từ.

KINH SỐ 933 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Ca-tỳ-la-vệ, trong vườn Ni-câu-luật. Bấy giờ, có nhiều Tỳ-kheo tụ tập ở nhà ăn để vá y cho Thế Tôn. Khi ấy, Ma-ha-nam họ Thích nghe các Tỳ-kheo tụ họp ở nhà ăn vá y cho Thế Tôn bàn nhau rằng: "Chẳng bao lâu sau ba tháng an cu, khi vá y xong, Thế Tôn sẽ đắp y, ôm bát du hành trong nhân gian." Nghe xong, Ma-ha-nam vội đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Nay con toàn thân không an, bốn phương mờ mịt, những pháp đã nghe, bây giờ bỗng quên hết, vì con nghe các Tỳ-kheo tụ tập ở nhà ăn va y cho Thế Tôn... "...du hành trong nhân gian.,^ Con nghĩ thầm: "Không biết đến lúc nào con mới được gặp lại Thế Tôn và các Tỳ-kheo quen biết." Phật bảo Ma-ha-nam: Thây dù có gặp Như Lai hay chăng gặp và gặp các Tỳ-kheo quen biêt hay chẳng gặp, thầy vẫn nên siêng năng tu sáu pháp. Sáu pháp đó là gì? Chánh tín là cội gốc, giới luật, bố thí, đa văn, trí tuệ là căn bản, chứ chẳng phải không trí tuệ. The nên, Ma-ha-nam, nên y cứ sáu pháp này, nỗ lực tu tập sáu tùy niệm: Từ niệm Như Lai... niệm thiên. Thành tựu mười hai niệm này, Thánh đệ tử giảm bớt điều ác, điều ác dần dần tiêu diệt, không phát khởi, lìa trần cấu, không tăng tràn cấu, chẳng bám giữ, vì chẳng bám giữ nên không dính mắc, chẳng dính

măc nên tự chứng Niêt-bàn: "Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cân làm đã làm xong, tự biêt không còn thọ thân sau." Phật nói kinh này xong, Ma-ha-nam nghe

Phật dạy, hoan hy, tùy hỷ, đứng lên đảnh lễ cáo từ.

KINH SỐ 934 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Ca-tỳ-la-vệ, trong vườn Ni-câu-luật. Bấy giờ? Ma-ha-nam họ Thích đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật rồi lui ngồi một bên, bạch Phật: Theo như lời Phật dạy, con hiểu: Nhờ chánh định nên giải thoát, không thể không có chánh định. Bạch Thế Tôn! Có phải trước tiên là chánh đinh, rồi sau mới giải thoát, hay là giải thoát trước rồi sau mới được chánh đinh? Hoặc chánh đinh và giải thoát không trước không sau, cùng sanh một lúc? Lúc ấy Thế Tôn im lặng. Ma-ha-nam ba lần hỏi như thế, Phật vẫn im lặng. Trong khi ấy, Tôn giả A-nan đang cầm quạt đứng hầu sau Phật, A-nan nghĩ thầm: uMa-ha-nam họ Thích đem nghĩa lý sau xa hỏi Thế Tôn, Thế Tôn bệnh vừa khỏi, bây giờ ta sẽ nói chuyện khác để tiếp lời của ông ta." —Này Ma-ha-nam! Bậc Hữu học cũng có giới, bậc Vô học cũng có giới; bậc Hữu học có tam-muội, bậc Vô học cũng có tam-muội; bậc Hữu học có tuệ, bậc Vô học cũng có tuệ; bậc Hữu học có giải thoát, bậc Vô học cũng có giải thoát. Ma-ha-nam hỏi Tôn giả A-nan: Thế nào là giới của bậc Hữu học? Thế nào là giới của bậc Vô học? Thế nào là tam-muội của bậc Hữu học? Thế nào là tam-muội của bậc Vô học? Thế nào là tuệ của bậc Hữu học? Thế nào là tuệ của bậc Vô học? Thế nào là giải thoát của bậc Hữu học? Thế nào là giải thoát của bậc Vô học? Tôn giả A-nan trả lời: Này Ma-ha-nam! Vị Thánh đệ tử này an trụ nơi giới luật, thực hành luật nghi, oai nghi, thọ trì học giới, đã thọ trì học giới đầy đủ? lìa dục, lìa pháp ác bất thiện... trụ Tứ thiền đầy đủ? như thế đã đầy đủ tam-muội, biết như thật khổ Thánh đế; biết như thật khổ tập, khổ diệt, khổ diệt đạo tích. Biết như thế, thấy như thế rồi đã đoạn, đã biết năm hạ phần kiết sử là thân kiến, giới thủ, nghi, tham dục, sân nhuế. Năm hạ phần kiết này đoạn rồi sanh lên cõi kia, đắc Bát- niết-bàn, A-na-hàm, không trở lại sanh trong cõi này nữa. Vi kia ngay lúc ấy thành tựu học giới, học tam-muội9 học tuệ, học giải thoát. Lại nữa, đến lúc nào đó sẽ dứt sạch các hữu lậu, vô lậu giải thoát, tuệ giải thoát, tự biết chứng đắc: "Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau." Lúc bấy giờ vị này thành tựu vô học giới, vô học tam-muội, vô học tuệ, vô học giải thoát.

Ma-ha-nam! Đây là những điều Thế Tôn nói về học giới, học tam-muội, học tuệ, học giải thoát của bậc Hữu học; vô học giới, vô học tam-muội, vô học tuệ, vô học giải thoát của bậc Vô học. Tôn giả A-nan nói xong, Ma-ha-nam nghe rồi hoan hỷ, tùy hỷ, đứng dậy cáo từ. Đức Thế Tôn biết Ma-ha-nam đã đi rồi Ngài bảo Tôn giả A-nan: Người họ Thích ở thành Ca-tỳ-la-vệ có thể cùng với các Tỳ-kheo bàn luận nghĩa lý sâu xa chứ? A-nan bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Vâng. Người họ Thích ở Ca-tỳ-la-vệ có thể cùng bàn luận nghĩa lý sâu xa với các Tỳ-kheo. Phật bảo A-nan: Người ấy chóng được lợi ích tốt đẹp, có thể ở trong Phật pháp được thâm nhập tuệ nhãn sâu xa của bậc Hiền thánh. Phật nói kùih này xong, Tôn giả A-nan nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 935 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Ca-tỳ-la-vệ, trong vườn Ni-câu-luật. Bay giờ, có người thuộc họ Thích tên Sa-đà, nói với Ma-ha-nam: - Thế Tôn nói Tu-đà-hoàn thành tựu những pháp gì? Ma-ha-nam đáp: -Thế Ton nói Tu-đà-hoàn thành tựu bốn pháp. Bốn pháp đó là gì? Đó là đối với Phật, đối với Pháp, đối với Tăng

thành tựu lòng tin thanh tịnh, kiên cố; và thành tựu Thánh giới. Đây gọi là bốn pháp thành tựu Tu-đà-hoàn. Sa-đà bảo Ma-ha-nam: -Tôn giả chớ nói như vậy, Thế Tôn nói bốn pháp thành tựu Tu-đà-hoàn, nhưng tôi biết có ba pháp thành tựu Tu-đà-hoàn. Ba pháp đó là đối với Phật, đối với Pháp, đối với Tăng thành tựu lòng tin thanh tịnh, kiên cố. Như vậy có ba pháp thành tựu Tu-đà-hoàn. Sa-đà nói ba lần như thế. Ma-ha-nam không thể khiến cho Sa-đà chấp nhận r __ 9 ,

bôn pháp. Còn Sa-đà cũng không thê làm cho Ma-ha-nam châp nhận ba pháp. Thế nên, hai người cùng đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, Ma-ha-nam bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Sa-đà họ Thích hỏi con: "Thế Tôn nói có bao nhiêu pháp thành tựu Tu-dà-ho5?" Con liền đáp: "Thế Ton nói có bốn pháp thành tựu Tu-đà-hoàn. Đó là đối với Phật, đối với Pháp, đối với Tăng, thành tựu lòng tin

KINH TẠPA-HÀM 725

thanh tịnh, kiên cố; và thành tựu Thánh giói." Như vậy, bốn pháp thành tựu Tu-đà-hoàn. Sa-đà họ Thích nói: "Ma-ha-nam chớ nói rằng Thế Tôn nói bốn pháp thành tựu Tu-đà-hoàn; tôi biết chỉ ba pháp có thể thành tựu Tu-đà-hoàn. Những gì là ba? Đó là đối với Phật, đối với Pháp, đối với Tăng thành tựu lòng tin thanh tịnh, kiên cố. Thế Tôn nói ba pháp thành tựu Tu-đà-hoàn như vay." Sa-đà nói ba lần như thế, con khôngr thể khiến cho Sa-đà chấp nhận bốn pháp và Sa-đàr cũng *

không làm cho con châp nhận ba pháp. Vì thê nên chúng con cùng nhau đên chô Thế Tôn để hỏi Thế Tôn: 4CTu-đà-hoàn thành tựu bao nhiêu phap?" Bấy giờ, Sa-đà đứng lên lễ Phật, bạch: -Nếu có sự việc như vậy xảy ra, một bên là Thế Tôn, một bên là Tỳ-kheo-tăng? con sẽ theo Thế Tôn? không theo Tỳ-kheo-tăng. Hoặc có việc tương tợ như thế xảy ra, một là Thế Tôn, một là chúng Tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, hoặc Trời, hoặc Ma, Phạm, hoặc Sa-môn, Bà-la-môn5 chư thiên, người thế gian, con chỉ theo The Tôn, chẳng theo các chúng khác. Khi ấy, Thế Tôn bảo Ma-ha-nam: -Sa-đà lý luận như thế, còn thầy như thế nào? Ma-ha-nam bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Sa-đà lý luận như thế, con biết nói gì nữa, chỉ biết nói tốt thôi. Phật bảo Ma-ha-nam: -Vì thế các thầy nên biết bốn pháp thành tựu Tu-đà-hoàn là đối với Phật, đối với Pháp, đối với Tăng thành tựu lòng tin thanh tinh, kiên cố; và thành tựu Thánh giới, nên thọ trì như thế. Ma-ha-nam họ Thích nghe Phật dạy, hoan hỷ, tùy hỷ, đứng lên đảnh lễ cáo từ.

KINH SỐ 936 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại nước Ca-tỳ-la-vệ? trong vườn Ni-câu-luật. Bấy giờ, những người họ Thích ở Ca-tỳ-la-vệ tụ tập ở nhà cúng dường bàn luận, hỏi Ma-ha-nam: -Thế nào là lời thọ ký rốt sau? Bách Thủ họ Thích mạng chung, Thế Tôn nói rằng người này đắc quả Tu-đà-hoàn, không rơi vào đường ác, quyết định chánh hướng, chánh giác, bảy lần qua lại sanh trong cõi trời, người, giải thoát khổ. Nhưng Bách Thủ họ Thích phạm giới uống rượu mà Thế Tôn lại xác nhận người này đắc quả Tu-đà-hoàn... giải thoát khổ. Này Ma-ha-nam! Ông hãy đến hỏi Phật, rồi như lời Phật dạy, chúng ta sẽ vâng theo. Khi ấy, Ma-ha-nam đi đến chỗ Phật, đảnh lễ xong, lui ngồi một bên, bạch Phật:

726 KINH TẠP A-HÀM

Bạch Thế Tôn! Chúng con, những người họ Thích ở Ca-tỳ-la-vệ tụ tập tại nhà cúng dường bàn bạc với nhau: "Thế nào là lời nói thọ ký rốt sau? Trong đó Bách Thủ họ Thích mạng chung, Thế Ton nói quyết định đắc quả Tu-đà-hoàn..; giải thoát khổ. Ông nên đến hỏi lại Thế Tôn, roi chúng ta sẽ vâng theo lời Thế Ton/9 Bây giờ con xin hỏi Phật, xin Ngài giải thích cho chúng con. Phật bảo Ma-ha-nam: Thiện Thệ Đại Sư! Thiện Thệ Đại Sư! Đó là lời nói của Thánh đệ tử, miệng nói Thiện Thệ là tâm chánh niệm, chánh kiến, thời sẽ nhập vào Chánh pháp, Luật của Thiện Thệ. Chánh pháp, Luật do Thánh đệ tử nói, miệng nói Chánh pháp, Luật, phát tâm chánh niệm, chánh kiến thời sẽ nhập vào Chánh pháp, Luật, thiện hướng tăng; thiện hướng tăng, được Thánh đệ tử nói đến, miệng nói thiện hướng, phát tâm chánh niệm, chánh kiến đắc nhập thiện hướng. Như thế, này Ma-ha-nam, Thanh đệ tử đối với Phật một bề tịnh tín, đối với Pháp, Tăng một bề tịnh tín; đối với Pháp có lợi trí, xuất trí, quyết định trí, bát giải thoát đầy đủ, thân tác chứng, do trí tuệ thấy hữu lậu đã đoạn, đã biết. Như thế, Thánh đệ tử không đọa vào địa ngục, nga quỷ, súc sanh, chẳng đọa đường ác, nói A-la-hán cùng giải thoát. Lại nữa, Ma-ha-nam, Thánh đệ tử một bề đối với Phật lòng tin thanh tịnh... trí tuệ quyết định, tuy chưa được bát giải thoát, thân tác chứng, an trụ đầy đủ, nhưng mà thấy biết hữu lậu đã đoạn. Đây gọi là Thánh đệ tử không đọa vào đường ac9... tuệ giải thoát. Lại nữa, Ma-ha-nam, Thánh đệ tử một bề đối với Phật lòng tin thanh tinh,... trí tuệ quyết định, bát giải thoát, thân tác chứng, an trụ đầy đủ, nhưng chẳng thấy thấu hữu lậu đoạn. Đây gọi là Thánh đệ tử chẳng rơi đường ac?... thân tác chứng. Lại nữa, Ma-ha-nam, Thánh đệ tử một bê đôi với Phật lòng tin thanh tịnh,... trí tuệ quyết định, tuy chưa được bát giải thoát, thân tác chứng, an trụ đầy đủ, nhưng đối với Chánh pháp, Luật, được thấy biết như thật. Đây gọi là Thánh đệ tử chẳng đọa vào đường ác,... kiến đáo. Lại nữa, Ma-ha-nam, Thánh đệ tử một bề đối với Phật lòng tin thanh tinh... đến trí tuệ quyết định, tuy đối với Chánh pháp, Luật, có thấy biết như thật nhưng chẳng được kiến đáo. Đây gọi là Thánh đệ tử chẳng đọa vào đường ác,... tín giải thoát. Lại nữa, Ma-ha-nam, Thánh đệ tử tin nơi lời nói của Phật thanh tinh, tin Pháp thanh tinh, tin lời nói của Tăng thanh tịnh, đối với năm pháp làm tăng trí tuệ, quán sát kỹ lưỡng và lãnh thọ. Đó là tín, tinh tấn, niệm, đinh, tuệ. Đây gọi là Thánh đệ tử chẳng rơi đường ác... tùy pháp hành. Lại nữa, Ma-ha-nam, Thánh đệ tử tin lời nói của Phật thanh tịnh, tin Pháp thanh tịnh, tin lời nói của Tăng thanh tịnh... năm pháp chỉ có ít trí tuệ quán sát kỹ lưỡng, cố gắng lãnh thọ. Đó là tín, tinh tấn, niệm, đinh, tuệ. Đây gọi là Thánh đệ tử chẳng đọa vào đường ác... tùy tín hành.

KINH TẠPA-HÀM 727

Ma-ha-nam! Như cây kiên cố này đối với lời Ta đã nói mà có thể hiểu được nghĩa thì thật không thể có việc này; nếu cây ấy có thể hiểu thì Ta cũng ký thuyết, huống gì đối với Bách Thủ họ Thích mà Ta chẳng ký thuyết đắc Tu-đà-hoàn. Này Ma-ha-nam! Bách Thủ họ TTiích lúc sắp chết, thọ trì tinh giới, bỏ uống rượu nên sau khi ông chết Ta ký thuyết ông đắc quả Tu-đà-hoàn?... giải thoát khổ. Ma-ha-nam và những người dòng họ Thích nghe Phật nói xong, hoan hỷ, tùy hỷ, đảnh lễ cáo từ. J

KINH SỐ 937 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật tru tại giảng đường Trùng Các, bên ao Di Hầu nước Tỳ-xá-ly. Bấy giờ, có bốn mươi Tỳ-kheo ở làng Ba-lê-gia, tất cả đều tu hạnh tịch tĩnh, đắp y phan tảo đi khất thực, còn ở địa vị hữu học, chưa ly dục. Họ cùng đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên. Bấy giờ, Thế Tôn nghĩ thầm: "Bốn mươi Tỳ-kheo này đang ở làng Ba-lê- gia, đều tu hạnh tịch tĩnh, mặc y phấn tảo, đi khất thực, còn ở địa vị hữu học, chưa ly dục. Hôm nay Ta nên thuyết pháp cho họ để họ ngay đời này chẳng khởi các lậu, tâm được giải thoát." Thế Tôn bảo bốn mươi Tỳ-kheo ở làng Ba-lê-gia: Chúng sanh vô thỉ sanh tử bị vô minh che lấp, ái trói buộc, mãi mãi xoay vần sanh tử, chẳng biết cội nguồn của khổ đau. Này các Tỳ-kheo! Các Tỳ-kheo nghĩ thế nào? Nước sông Hằng chảy cuồn cuộn vào biên lớn, trong ây nước sông Hăng nhiêu hay là các người từ trước đen nay bị xoay van trong sanh tử, thân the bị phá hoại, máu tuôn chảy nhiều? Các Tỳ-kheo bạch Phật: Theo như chúng con hiểu ý nghĩa của lời Phật nói, chúng con đã trôi lăn trong sanh tử quá lâu, thân chúng con bi phá hoại, máu chảy rất nhiều, nhiều gấp trăm ngàn vạn lần nước sông Hằng. Phật bảo các Tỳ-kheo: Chẳng hay nước sông Hằng... nước trong bốn biển lớn là nhiều hay là các thầy trôi lăn trong sanh tử, thân xác bi phá hoại, máu tuôn chảy là nhiều? Các Tỳ-kheo bạch Phật: Như chúng con hiểu ý nghĩa lời Thế Tôn nói, chúng con mãi trôi lăn trong sanh tử, thân xác bi phá hoại, máu tuôn chảy rất nhiều, nhiều hơn cả nước bốn biển lớn. Phật bảo các Tỳ-kheo: -Lành thay! Lành thay! Các thầy mãi luân chuyển sanh tử, máu trong thân thể tuôn chảy rất nhiều, hơn cả nước sông Hằng và nước bốn biển lớn. Vì sao?

Vì các thầy đã từng sanh trong loài voi, hoặc bị cắt tai, mũi, đầu, đuôi, bốn chân, máu huyết vô lượng, hoặc mang thân ngựa, thân lạc dà, thân trâu, chó, thân các loài cầm thú bị cắt đứt tai, mũi, đầu, chân, toàn thân, máu tuôn chảy vô lượng. Các thầy đã từng bị giặc cướp, bị người ta sát hại, cắt đứt đầu, chân, tai, mũi, toàn thân bị phân ly, máu tuôn chảy vô lượng. Các thầy đã từng chịu thân hoại mạng chung bỏ trong nghĩa địa, máu huyết tanh nồng, tuôn chảy số lượng không lường, hoặc đọa địa ngục, súc sanh, nga quỷ, rồi thân hoại mạng chung, máu huyết tuôn chảy cũng vô lượng. Phật bảo các Tỳ-kheo: Sắc là thường hay vô thường?

Các Tỳ-kheo bạch Phật: - Bạch Thế Tôn, vô thường! Phật bảo các Tỳ-kheo: -Vô thường là khổ chăng? Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Bạch Thế Tôn, là khổ! Phật bảo: -Nếu vô thường, khổ là pháp biến dịch, Thánh đệ tử có thể ở trong ấy thấy là ngã, khác ngã hoặc ở trong nhau chăng? Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Bạch Thế Tôn, không! Đôi với thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như thê. Phật bảo: Những gì thuộc về sắc quá khứ, vị lai, hiện tại, hoặc trong hoặc ngoài, hoặc thô hoặc tế, hoặc đẹp hoặc xấu, hoặc xa hoặc gần, tất cả đều chẳng phải ngã, chẳng khác ngã, chẳng ở trong nhau, biết thật như thế. Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Thánh đệ tử quán như thế đối với sắc sanh chán lìa; đối với thọ, tưởng, hành, thức sanh chán lìa; đã chán lìa nên chẳng ưa thích, vì chẳng ưa thích nên giải thoát, giải thoát tri kiến: "Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cân làm đã làm xong, tự biêt không còn thọ thân sau." Khi Phật nói pháp

này, bốn mươi Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, dứt sạch phiền não, tâm được giải thoát. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 938 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

KINH TẠPA-HÀM 729

in)Á • y f-pl Á rrn 7\ -19 < qp y l 1 Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Chúng sanh từ vô thỉ sanh tử đến nay cứ mãi xoay vần, không biết cội nguồn của khổ. Các Tỳ-kheo nghĩ thế nào? Nước sông Hằng... nước trong bốn biển lớn là nhiều hay là nước mắt của các thầy tuôn ra trong vòng sanh tử luân hồi là nhiều? Các Ty-kheo bạch Phật: Như chúng con hiểu ý nghĩa lời Phật nói, nước mắt của chúng con tuôn rơi trong vòng sanh tử xoay vần rất nhiều, nhiều hơn cả nước sông Hằng và nước bốn biển lớn. Phật bảo các Tỳ-kheo: Lành thay! Lành thay! Nước mắt của các thầy tuôn rơi trong vòng sanh tử xoay vần rất nhiều, chứ không phải nước sông Hằng và nước bốn biển. Vì sao? Vì các thầy đã từng bị mất cha mẹ5 anh em, chị em, thân thuộc, người quen, bị mất mát tiền của, nước mắt tuôn rơi cho những sự mất mát đó rất nhiều vô lượng. Các thây cứ mãi bị ném ra nghĩa địa, máu tanh chảy ra, roi sanh vào địa ngục, nga quỷ? súc sanh. Này các Tỳ-kheo! Các thầy từ vô thỉ sanh tử cứ xoay vần, máu và nước mắt trong thân rát nhiêu, nhiêu vô lượng. Này các Tỳ-kheo! sắc là thường hay vô thường? Các Tỳ-kheo bạch Phật: - Bạch Thế Tôn, vô thường! - Nếu vô thường thì đó là khổ chăng? -Bạch Thế Tôn, khổ! Nếu vô thường, khổ là pháp biến dịch, đa văn Thánh đệ tử có nên ở trong đó thấy là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau chăng? Các Tỳ-kheo bạch Phật: - Bạch Thế Tôn, không! Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như thế.

Này các Tỳ-kheo! Thánh đệ tử biết như thế, thấy như thế... đối với sắc giải thoát; đối với thọ, tưởng, hành, thức, giải thoát; giải thoát sanh-lão-bệnh-tử-iru- bi-khổ-não. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SÒ 939 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà9 trong vườn cấp Cô Độc.

730 KINH TẠPA-HÀM

Ắ •A rrnl Á nn 7 _ _ L _ nn \ 1 -í _ Bây giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Chúng sanh từ vô thỉ sanh tử, bị vô minh che lấp, ái trói cổ, cứ mãi luân chuyển chẳng biết cội gốc của khổ. Phật bảo các Tỳ-kheo: - Các Tỳ-kheo nghĩ thế nào? Nước sông Hằng và nước bốn biển lớn là nhiều hay là sữa mẹ mà các thầy đã uống mãi luân chuyển trong sanh tử là nhiều? Các Tỳ-kheo bạch Phật: 9 r Như chúng con hiêu ý nghĩa lời Phật nói, sữa mẹ mà chúng con đã uông trong vòng sanh tử còn nhiều hơn nước sông Hằng và nước bốn biển lớn. Phật bảo các Tỳ-kheo: —Lành thay! Lành thay! Sữa mẹ mà các thây đã uông trong vòng sanh tử còn nhiều hơn nước sông Hằng và nước bốn biển lớn. Vì sao? Vì các thầy đã từng sanh trong loài voi, uống sữa mẹ vô lượng, vô số, hoặc sanh làm lạc đà, ngựa, trâu, lừa, v.v... các loài cầm thú? uống sữa mẹ vô lượng vô số. Các thầy đã từng bỏ thân nơi gò mả? máu mủ tuôn chảy cũng vô lượng, hoặc đọa địa ngục, nga quỷ, súc sanh, máu tủy tuôn chảy cũng như vậy. Này các Tỳ-kheo! Các thầy từ vô thỉ sanh tử

đến nay, chẳng biết cội gốc của khổ. Này các Tỳ-kheo! sắc là thường hay vô thường? -Bạch Thế Tôn! Vô thường. ... Thánh đệ tử đối với năm thọ ấm quán sát chẳng phải ngã? chẳng phải ngã sở? đối với tất cả pháp thế gian đều không chấp thủ, vì không chấp thủ nên không dính mắc, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 940 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, Thê Tôn bảo các Tỳ-kheo: Chúng sanh từ vô thỉ sanh tử mãi xoay vần chẳng biết cội gốc của khổ. Các Tỳ-kheo! Ý các thầy nghĩ sao? Nếu tất cả cây cỏ trên mặt đất này xẻ ra làm cái thẻ bằng bốn ngón tay dùng để đếm cha mẹ của các thầy đã trải qua trong vòng sanh tử, con số thẻ tre đã hết, số cha mẹ kia cũng vẫn không hết. Này các Tỳ-kheo! Cứ xoay vần sanh tử nối tiếp mãi từ vô thỉ như thế là do chẳng biết cội gốc của kho. Vì the các Tỳ-kheo nên học như sau: Nên siêng năng tinh tấn, đoạn trừ các hữu, chớ khiến tăng trưởng. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.